

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH  
9 THÁNG NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THPT Vân Cốc báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý 3 năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

| TT  | Nội dung                                                                                | Dự toán năm | Ước thực hiện<br>3/6/9<br>tháng/năm | Ước thực<br>hiện/Dự toán<br>năm (tỷ lệ<br>%) | Ước thực<br>hiện quý<br>(3/6/9 tháng,<br>năm) so với<br>cùng kỳ năm<br>trước (tỷ<br>lệ%) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                                       | 3           | 4                                   | 5                                            | 6                                                                                        |
| A   | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí                                             |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| I   | Số thu phí, lệ phí                                                                      |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| 1   | Lệ phí                                                                                  |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| II  | Chi từ nguồn thu phí được để lại                                                        |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| 1   | Chi sự nghiệp....                                                                       |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| a   | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                                       |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| b   | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                                 |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| 2   | Chi quản lý hành chính                                                                  |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| III | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước                                                   |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| B   | Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                          | 18,854      | 13,137                              |                                              |                                                                                          |
| I   | Nguồn ngân sách trong nước                                                              | 18,854      | 13,137                              |                                              |                                                                                          |
| 1   | Chi quản lý hành chính                                                                  |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| 1.1 | Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ                                                   |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| 1.2 | Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ                                             |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| 2   | Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số                    |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ                                          |             |                                     |                                              |                                                                                          |
| -   | Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ |             |                                     |                                              |                                                                                          |



|     |                                                                                                          |        |        |  |  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------|--|--|
| -   | Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ            |        |        |  |  |
| 2.2 | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                                                        |        |        |  |  |
| 2.3 | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                                                  |        |        |  |  |
| -   | Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo                                                            |        |        |  |  |
| -   | Nhiệm vụ chuyển đổi số                                                                                   |        |        |  |  |
| 3   | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo                                                                          | 18,863 | 13,139 |  |  |
| 3.1 | Kinh phí thường xuyên giao tự chủ                                                                        | 18,854 | 13,137 |  |  |
|     | Kinh phí ngân sách đặt hàng năm 2026                                                                     | 18,854 | 13,137 |  |  |
| 3.2 | Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ                                                                  | 9      | 2      |  |  |
|     | Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ |        |        |  |  |
| 4   | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình                                                                   |        |        |  |  |

Phúc Lộc, Ngày 9 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Khuất Cao Bắc